

CÔNG TY TNHH BESUTO PHARMA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BESUTO PHARMA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BESUTO PHARMA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BESUTO PHARMA CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107969982

3. Ngày thành lập: 22/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 107, Ngách 17, Ngõ 100, Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
2.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
3.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
6.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
7.	Xây dựng nhà các loại	4100
8.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
9.	Xây dựng công trình công ích	4220
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
13.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
14.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
15.	Bán buôn thực phẩm - Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng (Thực hiện theo điều 4, 5 và 6 Thông tư số 16/2012/TT-BYT ngày 22 tháng 10 năm 2012)	4632(Chính)
16.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: + Bán buôn thuốc, vacxin và sinh phẩm y tế (Điều 11, 13, 21 Luật Dược năm 2005 số 34/2005/QH11 ngày 14/6/2005). + Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; + Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm; + Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; + Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; + Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; + Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; + Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Loại trừ: Phần mềm của hệ thống thông tin đất đai)	4651
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng)	4662
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất dùng trong thí nghiệm và y tế (Thực hiện theo Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011)	4669
24.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
25.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
26.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
27.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
28.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
29.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
30.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: + Bán lẻ thuốc dụng cụ y tế (Thực hiện theo Điều 11, 13, 24, 25 Luật Dược năm 2005 số 34/2005/QH11 ngày 14/6/2015); + Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. + Bán lẻ thực phẩm chức năng (Thực hiện theo điều 4, 5 và 6 Thông tư số 16/2012/TT-BYT ngày 22 tháng 10 năm 2012)	4772
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

33.	Xuất bản phần mềm	5820
34.	Lập trình máy vi tính	6201
35.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng do công ty kinh doanh (Thực hiện theo Điều 28, Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc Hội ban hành ngày 14/06/2005	8299

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ LAN ANH	Khu 7, Xã Trị Quận, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	600.000.000	40,000	132205281	
2	ĐỖ ĐÌNH NĂNG	Thôn Nam Cường, Xã Tam Đồng, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	60,000	001092012084	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ ĐÌNH NĂNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/12/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001092012084

Ngày cấp: 18/10/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nam Cường, Xã Tam Đồng, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 27, hẻm 16, ngách 41, Ngõ 195, Đường Trần Cung, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội